

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: 43 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 30 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Sơn La tại Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 16 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ văn phòng; KT);
- Lưu: VT, KT (Việt) 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2025/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị kinh doanh vận tải bao gồm: doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác; hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để cung cấp dịch vụ vận chuyển người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ

Điều 4. Quy định đối với đơn vị kinh doanh vận tải

1. Chấp hành và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; quản lý, sử dụng, điều hành phương tiện, người điều khiển phương tiện phục vụ hoạt động kinh doanh vận chuyển của đơn vị.
2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý điều hành và cung cấp dữ liệu về hoạt động vận chuyển theo quy định của pháp luật.
3. Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Đường bộ.
4. Sử dụng người điều khiển phương tiện đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
5. Thực hiện thu tiền vận chuyển theo quy định của pháp luật.
6. Ký hợp đồng lao động và thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không sử dụng lao động là người bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.
7. Bồi thường thiệt hại do người lao động, người đại diện của đơn vị gây ra trong quá trình vận chuyển theo quy định của pháp luật.
8. Không sử dụng người không có giấy phép lái xe hoặc có giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe, người có giấy phép lái xe bị trừ hết điểm, người đang bị tước hoặc bị thu hồi giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện.
9. Từ chối vận chuyển hành khách có hành vi gây rối, cản trở hoạt động của người điều khiển phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải; ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người điều khiển phương tiện; hành khách mang theo hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.
10. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe mô tô, xe gắn máy phải đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ phải đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy định đối với người điều khiển phương tiện

1. Tương ứng với từng loại phương tiện người điều khiển phương tiện phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành hoá, hành khách phải thực hiện quy định tại Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách phải thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy kinh doanh vận chuyển hành khách có trách nhiệm mang theo mũ bảo hiểm theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho hành khách đi cùng; yêu cầu hành khách được chở trên mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy phải thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Có quyền từ chối vận chuyển:

a) Hành khách có hành vi gây rối, cản trở hoạt động của người điều khiển phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải; ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người điều khiển phương tiện; hành khách mang theo hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật;

b) Hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật;

c) Khi phát hiện phương tiện không bảo đảm các điều kiện về an toàn; xếp hàng trên phương tiện không đúng quy định của pháp luật;

d) Hành khách được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy không thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2, khoản 4 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

7. Không được từ chối vận chuyển hành khách, hàng hoá, trừ lý do quy định tại khoản 6 Điều này; có trách nhiệm giúp đỡ hành khách; có thái độ phục vụ văn

minh, lịch sự; có trách nhiệm sơ cứu hành khách có biểu hiện đau ốm, sinh nở; mặc đồng phục gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương; không được chuyển hành khách, hàng hoá sang phương tiện khác khi chưa được sự đồng ý của hành khách, người thuê vận chuyển, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 7. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ

Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh; không được phép đi vào đường cao tốc, các tuyến đường cấm hoặc các tuyến đường hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cấm biển báo cấm hoặc biển báo hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự của các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa và phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thực hiện tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa vi phạm quy định, gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất cơ quan có liên quan cấm biển báo cấm hoặc biển báo hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ để bảo đảm an toàn và hoạt động giao thông thông suốt.

3. Các sở, ban, ngành của Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này tới các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quy định này đến các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ thực hiện tổ chức cấm biển báo cấm hoặc biển báo hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ trên địa bàn; bố trí biển báo chỉ dẫn nơi đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hoá cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

5. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý đường bộ phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan có liên quan thực hiện cấm biển báo cấm hoặc biển báo hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp./.